

Thứ hai, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Vietnam Daily Review

VN-Index giảm hơn 13 điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 28/3/2024		●	
Tuần 25/03 - 29/03/2024		●	
Tháng 3/2024		●	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: VN-Index giằng co trên ngưỡng 1,280 cả ngày hôm nay trước khi gặp phải áp lực bán vào buổi chiều. Chỉ số lùi xuống và đóng cửa tại mốc 1,267.86, giảm gần 14 điểm so với phiên trước đó. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 17/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Hóa chất dẫn đầu đà giảm. Ở chiều ngược lại, ngành Bảo hiểm là ngành giữ được sắc xanh duy nhất trong ngày hôm nay. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX và mua ròng trên sàn HNX. Xu hướng giằng co trong vùng kháng cự 1,270 ± 10 điểm có thể tiếp tục kéo dài trong ngắn hạn.

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL vận động cùng chiều với đà giảm của VN30. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 25/3/2024, các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

Điểm nhấn:

- VN-Index **-13.94** điểm, đóng cửa **1267.86** điểm. HNX-Index **-0.87** điểm, đóng cửa **240.81** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **NVL (+0.3)**, **VIC (+0.24)**, **VPB (+0.2)**, **TPB (+0.14)**, **VCF (+0.09)**.
- Kéo chỉ số giảm: **BID (-1.65)**, **CTG (-1.29)**, **GVR (-1.28)**, **MSN (-1.02)**, **VCB (-0.97)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **27231** tỷ đồng, giảm **-6.95%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 29259 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 22.33 điểm. Thị trường có **119** mã tăng, 71 mã tham chiếu, **351** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-539.05** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VNM(-163.7 tỷ)**, **MSN(-134.38 tỷ)**, **VHM(-102.96 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **33.85** tỷ đồng.

Diễn biến BSC30, BSC50:

- BSC30 **-1.25%**. Các mã diễn biến tích cực: **CTR (+1.33%)**, **PVS (+1.04%)**, **VPB (+0.53%)**
- BSC50 **-1.00%**. Các mã diễn biến tích cực: **PLC (+2.36%)**, **LCG (+2.18%)**, **TPB (+1.33%)**

Diễn biến các nhóm ngành và chỉ số

Bảo hiểm	0.41%	Ngân hàng	-1.20%
Y tế	-0.30%	Dầu khí	-1.32%
Bất động sản	-0.32%	Thực phẩm và đồ	-1.46%
Điện, nước & xăng dầu khí	-0.44%	Truyền thông	-1.55%
Xây dựng và Vật liệu	-0.49%	Bán lẻ	-1.66%
Công nghệ Thông tin	-0.81%	Hàng cá nhân & Gia	-1.83%
Du lịch và Giải trí	-0.88%	Hóa chất	-3.12%
Tài nguyên Cơ bản	-1.11%		
Hàng & Dịch vụ Công	-1.11%	VNSML	-0.64%
Dịch vụ tài chính	-1.16%	VN30	-1.10%
Ô tô và phụ tùng	-1.19%	VNMID	-1.19%

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vi mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

thaopt1@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

anhvv@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

anhng@bsc.com.vn

Nguyễn Thùy Trang

trangnt1@bsc.com.vn

VN-INDEX **1267.86**
Giá trị: 27231.37 tỷ **-13.94 (-1.09%)**
Khối ngoại (ròng): -539.05 tỷ

HNX-INDEX **240.81**
Giá trị: 2860.97 tỷ **-0.87 (-0.36%)**
Khối ngoại (ròng): 33.85 tỷ

UPCOM-INDEX **91.09**
Giá trị: 588.28 tỷ **0.14 (0.15%)**
Khối ngoại (ròng): 16.84 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	80.8	-0.63%
Giá vàng	2,181	-0.22%
Tỷ giá USD/VND	24,761	-0.03%
Tỷ giá EUR/VND	26,798	0.11%
Tỷ giá JPY/VND	163.69	-0.01%
LS liên NH 1 tháng	1.60%	
LS TPCP 5 năm	1.60%	

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
NVL	236.91	VNM	-163.70
PDR	61.15	MSN	-134.38
STB	40.87	VHM	-102.96
VCB	37.67	VND	-89.54
SSI	30.47	PVD	-55.09

Nguồn: BSC Research

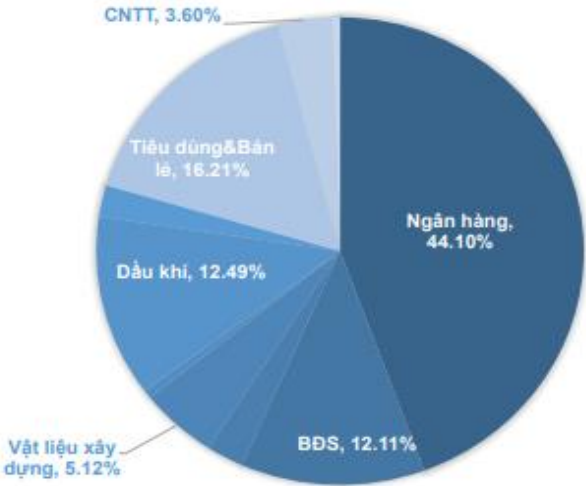
Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Tín hiệu hàng hóa	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

Danh mục BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tài báo báo
VCB	Ngân hàng	95.70	-0.7%	0.7	21,581	5.3	5,910	16.2	105,000	23.5%	Link
BID	Ngân hàng	53.0	-2.2%	1.0	12,190	2.7	3,781	14.0	54,578	17.3%	Link
VPB	Ngân hàng	18.9	0.5%	1.0	6,050	15.1	1,267	14.9	23,685	28.0%	Link
TCB	Ngân hàng	44.8	-0.2%	1.2	6,367	19.4	5,111	8.8	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	24.7	-1.4%	1.0	5,269	21.1	3,966	6.2	24,400	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	30.8	-2.5%	1.0	2,346	31.2	4,094	7.5	31,200	22.5%	Link
CTG	Ngân hàng	34.7	-2.8%	1.0	7,518	13.4	3,723	9.3	19,100	27.1%	Link
ACB	Ngân hàng	27.5	-2.3%	0.8	4,310	11.3	4,131	6.7	42,500	30.0%	Link
SSI	Chứng khoán	37.5	-0.8%	1.2	2,268	36.8	1,529	24.5	45,900	43.2%	Link
IDC	BĐS KCN	58.0	-2.5%	1.0	772	4.7	4,221	13.7	-	17.6%	Link
HPG	Vật liệu xây dựng	30.2	-1.1%	1.3	7,085	26.0	1,176	25.7	23,300	24.5%	Link
HSG	Vật liệu xây dựng	23.0	-1.1%	1.6	572	13.8	1,321	17.4	79,900	22.1%	Link
VHM	BĐS	42.6	-0.6%	1.3	7,475	17.7	7,664	5.6	38,900	22.4%	Link
KDH	BĐS	36.9	-0.5%	1.3	1,190	5.2	895	41.2	44,100	38.0%	Link
NLG	BĐS	43.6	0.5%	1.3	678	7.7	1,257	34.7	46,100	42.9%	Link
DGC	Hóa chất	120.0	-2.9%	1.5	1,839	13.3	8,163	14.7	85,000	18.9%	Link
DCM	Phân bón	34.4	-1.6%	1.4	736	4.5	2,095	16.4	41,000	10.9%	Link
GAS	Dầu khí	80.4	-0.1%	0.7	7,450	3.2	5,053	15.9	36,000	2.6%	Link
PVS	Dầu khí	38.9	1.0%	0.8	750	22.0	2,148	18.1	110,500	20.8%	Link
PVD	Dầu khí	31.8	-0.6%	1.2	712	9.9	1,035	30.7	45,000	23.3%	Link
POW	Tiện ích	11.4	-0.9%	0.8	1,077	3.7	459	24.8	38,500	4.0%	Link
VHC	Thủy sản	75.5	-2.3%	1.0	684	2.9	4,793	15.8	29,000	32.2%	Link
GMD	Logistics	78.1	-0.6%	1.1	964	4.1	7,262	10.8	14,500	48.2%	Link
VNM	Bán lẻ	67.3	-0.7%	0.7	5,675	14.8	4,246	15.9	81,700	53.9%	Link
MSN	Bán lẻ	75.5	-3.8%	1.4	4,359	26.6	293	258.0	27,700	28.2%	Link
MWG	Bán lẻ	48.3	-1.6%	1.6	2,850	20.2	115	421.3	63,800	44.5%	Link
PNJ	Bán lẻ	96.0	-2.5%	0.7	1,296	5.4	6,011	16.0	83,500	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	64.8	-3.3%	1.5	437	5.7	2,121	30.5	90,900	23.4%	Link
FPT	Công nghệ	114.0	-0.8%	0.8	5,841	12.9	5,091	22.4	57,000	49.0%	Link
CTR	Công nghệ	130.0	1.3%	1.0	600	1.6	4,515	28.8	108,000	10.1%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Ho Chi Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.



Danh mục BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
HDB	Ngân hàng	23.6	-1.1%	0.8	2,748	6.0	3,482	6.8	1.5	19.6%	23.2%
VIB	Ngân hàng	24.0	-1.0%	1.2	2,451	7.3	3,376	7.1	1.6	20.5%	28.8%
TPB	Ngân hàng	19.0	1.3%	1.1	1,688	13.5	2,027	9.4	1.3	29.8%	19.8%
MSB	Ngân hàng	14.8	-2.0%	1.3	1,190	5.4	2,322	6.4	0.9	30.0%	17.8%
EIB	Ngân hàng	18.4	0.3%	0.9	1,296	8.7	1,244	14.8	1.4	1.8%	12.6%
HCM	Chứng khoán	28.1	-1.7%	1.3	855	9.2	1,475	19.1	1.5	41.0%	7.3%
VCI	Chứng khoán	52.0	-3.2%	1.7	918	17.2	1,124	46.2	3.1	21.7%	4.7%
VND	Chứng khoán	24.0	-1.4%	1.5	1,177	83.4	1,662	14.4	1.8	22.6%	3.8%
BSI	Chứng khoán	61.3	-1.9%	1.5	502	1.2	2,014	30.4	2.7	40.4%	8.2%
SHS	Chứng khoán	20.1	0.5%	1.6	659	32.3	688	29.2	1.6	13.2%	4.3%
LCG	Xây dựng	14.0	2.2%	1.5	108	8.5	635	22.1	1.1	2.1%	3.8%
HUT	Xây dựng	19.2	0.0%	1.7	691	4.8	45	427.2	1.9	1.6%	1.3%
CTD	Xây dựng	72.5	1.3%	0.9	292	5.5	1,894	38.3	0.9	44.3%	0.8%
HHV	Xây dựng	15.6	0.3%	1.3	258	11.0	777	20.0	0.9	6.7%	4.2%
C4G	Xây dựng	11.6	0.9%	1.5	0	1.1	431	26.9	1.1	0.0%	5.2%
DIG	BĐS KCN	32.0	0.2%	1.8	787	33.0	283	113.0	2.5	5.2%	1.1%
CEO	BĐS KCN	23.4	-0.8%	1.0	486	19.2	297	78.7	2.1	5.6%	8.3%
KBC	BĐS KCN	35.0	-2.0%	1.5	1,084	19.5	2,606	13.4	1.5	20.8%	18.9%
VGC	BĐS KCN	57.2	-2.1%	1.3	1,035	3.5	2,717	21.1	3.3	5.4%	13.6%
SZC	BĐS KCN	42.6	-1.7%	1.3	309	3.4	1,824	23.3	2.9	3.2%	10.9%
SIP	BĐS KCN	89.0	-1.1%	1.5	653	1.5	5,260	16.9	4.5	0.3%	26.5%
PHR	BĐS KCN	62.5	-2.3%	1.1	342	1.1	4,574	13.7	2.3	15.8%	26.9%
GVR	BĐS KCN	31.9	-4.1%	1.5	5,148	7.9	646	49.4	2.6	0.3%	7.0%
NKG	Vật liệu	25.3	-0.8%	1.5	269	12.1	446	56.7	1.3	16.0%	13.5%
BMP	Hóa chất	109.0	-1.9%	0.5	360	1.3	12,704	8.6	3.3	85.9%	38.4%
IJC	Bất động sản	15.6	-1.0%	1.7	237	3.9	1,569	9.9	1.0	5.9%	10.9%
DXG	Bất động sản	19.7	-0.8%	1.8	573	26.4	239	82.6	1.5	20.0%	3.4%
VRE	Bất động sản	26.0	-2.4%	1.2	2,388	9.4	1,940	13.4	1.6	31.0%	10.7%
PDR	Bất động sản	31.4	-0.2%	1.9	938	23.2	926	34.0	2.6	7.4%	9.0%
CSV	Hóa chất	56.0	-2.3%	1.4	100	1.2	4,732	11.8	1.8	3.7%	21.0%
DHC	Hóa chất	43.6	-0.9%	1.0	142	0.8	3,840	11.4	1.9	35.8%	18.1%
PLX	Dầu khí	37.4	-1.6%	1.0	1,917	2.6	2,213	16.9	2.0	17.1%	11.7%
PLC	Dầu khí	34.7	2.4%	1.4	113	1.1	1,333	26.0	2.1	1.2%	8.5%
BSR	Dầu khí	19.2	-0.5%	1.2	0	4.9	2,745	7.0	1.0	0.8%	9.7%
DRC	Săm lốp	31.9	-1.4%	0.7	153	1.6	2,074	15.4	2.0	13.6%	13.5%
PC1	Tiện ích	28.1	-1.4%	1.3	353	7.4	439	64.0	2.2	8.5%	5.0%
HDG	Tiện ích	28.8	-1.4%	1.3	355	2.8	2,327	12.4	1.5	22.8%	16.8%
GEX	Tiện ích	24.5	-1.8%	1.9	842	35.3	388	63.1	1.8	12.6%	5.4%
QTP	Tiện ích	15.5	0.6%	0.6	0	0.1	1,366	11.4	1.4	1.2%	9.9%
REE	Tiện ích	63.5	-0.9%	0.9	1,047	2.6	5,354	11.9	1.5	49.0%	18.5%
ANV	Thủy sản	34.1	-2.7%	1.3	183	3.2	314	108.5	1.8	3.0%	10.0%
PTB	Thủy sản	62.8	-2.9%	0.7	170	1.5	4,368	14.4	1.5	20.9%	13.4%
PVT	Logistics	28.6	-0.5%	0.9	373	5.9	3,005	9.5	1.3	12.3%	16.4%
VSC	Logistics	21.8	-1.1%	1.4	235	4.3	946	23.1	1.0	2.5%	7.9%
HAH	Logistics	42.4	-1.3%	1.4	181	4.7	3,648	11.6	1.7	3.9%	24.6%
VTP	Logistics	83.3	-5.7%	1.1	409	6.7	3,122	26.7	6.6	9.4%	15.1%
DBC	Bán lẻ	30.6	-2.9%	1.4	299	13.8	103	296.6	1.6	4.5%	2.9%
FRT	Bán lẻ	148.0	-1.1%	0.6	814	2.8	(2,537)	-58.3	14.3	36.2%	11.8%
QNS	Bán lẻ	48.0	0.0%	0.7	0	1.1	6,117	7.8	2.0	15.5%	24.3%
DPM	Phân bón	35.2	-0.8%	1.3	556	4.0	1,327	26.5	1.3	10.0%	19.1%
TNG	Dệt may	21.7	-1.4%	0.9	99	1.7	1,997	10.9	1.5	18.6%	17.1%

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link tải báo cáo
1	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
2	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức	x		Click
3	BSC_Vietnam Sector Outlook 2023		x	Click
4	BSC_Vietnam Sector Outlook 4Q2023		x	Click
5	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
6	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
7	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
8	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
9	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2024	x		Click
10	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
11	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
12	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
16	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
17	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
18	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
19	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
20	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
BSC trân trọng cảm ơn quý khách hàng!
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639